

NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU DÙ KÊ KHMER NAM BỘ - THỂ MẠNH CỦA DU LỊCH VĂN HÓA TỈNH TRÀ VINH

Son Ngọc Khánh¹

Tóm tắt

Trong những năm gần đây, du lịch văn hóa được xem là loại hoạt động đặc thù của các nước đang phát triển, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Sản phẩm của du lịch văn hóa rất phong phú từ vật chất đến tinh thần, trong đó có sự đóng góp đáng kể của sân khấu dân gian. Nhận thấy được thể mạnh của Trà Vinh về tiềm năng để phát triển du lịch văn hóa, bài viết xin giới thiệu đôi nét về nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ - một loại hình sân khấu dân gian “đầy tiềm năng” của người Khmer Nam Bộ nói chung, người Khmer Trà Vinh nói riêng và định hướng cho Dù kê vào các chương trình du lịch văn hóa.

Từ khóa: Du lịch, du lịch thiên nhiên, du lịch văn hóa, tài nguyên du lịch thiên nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ.

Abstract

In recent years, cultural tourism is considered a specific activity among the developing countries, attracting many national and international tourists. Products of cultural tourism are very rich, in which there is a significant contribution of folk theatre. As Tra Vinh is potential in developing cultural tourism, the article will introduce some features about Southern Khmer Du ke theatre-a type of full potential folk theatre of Southern Khmer people in general, and Khmer people in Tra Vinh in particular, and drive Du ke to cultural tourism.

Key words: Tourism, natural tourism, cultural tourism, natural tourism resources, humanities tourism resources, the Sourthen Khmer Du ke theatrical art.

1. Đặt vấn đề

Đã từ rất lâu trong lịch sử nhân loại, du lịch được xem như một sở thích, một hoạt động nghỉ ngơi tích cực nhằm góp phần làm phong phú thêm cho cuộc sống và nhận thức của con người. Ngày nay, du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Hoạt động du lịch có thể phân thành nhiều nhóm khác nhau tùy thuộc từng loại hình. Nếu phân loại theo môi trường tài nguyên thì du lịch được chia thành hai nhóm lớn là du lịch văn hóa và du lịch thiên nhiên.

Người ta gọi du lịch văn hóa khi hoạt động du lịch diễn ra chủ yếu trong môi trường nhân văn, hoặc hoạt động du lịch đó tập trung khai thác tài nguyên du lịch nhân văn².

Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống³.

Các đối tượng văn hóa được xem là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu như tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn du khách bởi sự hoang sơ, kỳ vĩ và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch nhân văn thu hút khách bởi tính phong phú, đa dạng và tính truyền thống cũng như tính địa phương độc đáo của nó. Các đối tượng văn hóa – tài nguyên du lịch nhân văn là cơ sở để tạo nên các loại hình du lịch văn hóa phong phú.

Có thể thấy tài nguyên du lịch nhân văn là tất cả những gì do xã hội cộng đồng tạo ra có sức hấp dẫn du khách cũng như những thành tố khác được đưa vào phục vụ phát triển du lịch. Như vậy, tài nguyên du lịch nhân văn sẽ được hiểu là bao gồm các di tích, công trình đương đại, lễ hội, phong tục tập quán, nghệ thuật biểu diễn.

Trà Vinh là một tỉnh nhỏ nằm xa về phía Tây Nam của Việt Nam. Dẫu biết vẫn có nhiều tiềm năng về tài nguyên du lịch thiên nhiên nhưng so với các tỉnh, thành khác trong khu vực cũng như trong cả nước thì tiềm năng ấy chưa thật sự phát huy hết vai trò của nó. Tuy nhiên, với thể mạnh về

¹ Bộ môn Văn hóa học và Xã hội học, Trường ĐHTV

² Trần Đức Thanh. Nhập môn khoa học du lịch. Sđđ, tr.63

³ <http://moitruongdulich.vn>

tài nguyên nhân văn là những nét đặc trưng về văn hóa của các dân tộc Kinh, Hoa, Khmer và Chăm cùng cộng cư sinh sống tại đây đã tô điểm thêm cho Trà Vinh có được một bức tranh hài hòa về văn hóa các dân tộc, khiến du khách gần xa hay các nhà nghiên cứu khi đến với Trà Vinh đều không thể bỏ qua. Trong đó không thể không kể đến những đóng góp của văn hóa người Khmer Trà Vinh trong sự phát triển du lịch văn hóa của tỉnh nhà.

Không ít du khách đã một lần đến với Trà Vinh đều rất ấn tượng với những nét văn hóa đặc trưng của người dân Khmer nơi đây. Chỉ với diện tích tự nhiên 2.341 km² nhưng trên địa bàn toàn tỉnh đã có đến 141 ngôi chùa Khmer⁴ với những nét kiến trúc độc đáo, mang đậm chất văn hóa Khmer Nam Bộ. Bên cạnh đó, những nét văn hóa trong cuộc sống đời thường như ăn, mặc, ở, đi lại; trong phong tục tập quán, đặc biệt là trong nghệ thuật biểu diễn truyền thống của người Khmer đã góp phần thu hút đông đảo du khách trên khắp mọi miền đất nước đến với vùng đất xa xôi này.

Một loại hình nghệ thuật sân khấu khá độc đáo của của người Khmer Nam Bộ nói chung và Khmer Trà Vinh nói riêng là *Nghệ thuật sân khấu Dù kê*. Nó không những được lưu truyền rộng rãi trong cộng đồng người Khmer mà còn nhận được nhiều sự quan tâm từ các tổ chức, cá nhân khác trong đó có cả khách du lịch.

Tuy nhiên, để loại hình nghệ thuật này trở thành một trong những nguồn tài nguyên du lịch nhân văn độc đáo của địa phương đang là một vấn đề trăn trở của những người làm công tác du lịch. Trong bài viết, tác giả xin chắm phá đôi nét về nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ nhằm mục đích góp phần thấy rõ vai trò của Dù kê trong hoạt động du lịch văn hóa.

2. Sự ra đời của nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ

Sân khấu Dù kê chính thức được định hình và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của người Khmer Nam Bộ vào khoảng những năm 20 của thế kỷ XX, chỉ sau sân khấu Cải lương của người Kinh ít năm. Dù kê do chính người Khmer Đồng bằng sông Cửu Long (Nam Bộ) khai sinh ra.

Người có công đầu khởi xướng ra nghệ thuật Dù kê là thầy Xua - một vị Sãi cả chùa Ksách Kandan (Trà Vinh). Khi Dù kê đến Campuchia, còn được gọi là “Lo Khôn Bassác” (Kịch hát của người Khmer vùng Bassác (sông Cửu Long))⁵.

Sân khấu Dù kê thời điểm sơ khai còn gọi là “*Sân khấu giàn bầu*”. Ban đầu chỉ có nam diễn theo lối diễn gọi là À pêk (vai nữ cũng do nam đóng giả). Cho đến những năm 30 của thế kỷ XX, Dù kê mới thật sự có một lối diễn riêng.

Theo tác giả Phạm Thị Phương Hạnh, những gánh hát lớn có tên tuổi trong thời kỳ này là *Tự Lập Ban* của ông Xã Kọl (Lý Cuôn), người quê ấp Sóc Vồ, An Ninh, Mỹ Tú, Sóc Trăng; *Tự Lập Thành* của Tà Tia (Sóc Trăng). Sau khi tách khỏi Tự Lập Thành, ông Sơn Kru ở Trà Vinh cũng đã lập gánh *Nhật Nguyệt Quang*. Các diễn viên tên tuổi, gắn liền với đoàn Nhật Nguyệt Quang là ông Thạch Vông (chuyên đóng kép độc), ông Thạch Tu Quang kép nhất và bà Kim Thị Suông đào nhất. Các gánh này cạnh tranh với nhau và thi nhau phát triển Dù kê lên một bước mới. Họ không chỉ biểu diễn ở Nam Bộ mà còn đi khắp vùng Campuchia, đến đâu cũng được hoan nghênh nhiệt liệt. Cùng với các gánh hát còn có các thầy tuồng, nghệ nhân tiếng tăm như ông Thạch Sua (người chuyên chuyển truyện nôm khuyết danh Khmer thành tuồng Dù kê), ông Kru Kút (thầy dạy nhạc, múa, cải biên múa, đạo cụ, âm nhạc Rô băm cho phù hợp với Dù kê), ông Txa Kon nghệ nhân biểu diễn.

3. Đặc điểm nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ

Ra đời sau Rô băm, Dù kê đã tiếp thu những tinh túy của sân khấu Rô băm và những nghệ thuật dân gian truyền thống của dân tộc Khmer như âm nhạc, múa hát và các hình thái biểu diễn khác. Đồng thời dung nạp những hình thức ca kịch có mặt khi ấy ở Nam Bộ như hát Bội, Cải lương, hát Tàu (hát Tiều), ca kịch Tây Phương và cả phim ảnh.

Tuồng tích biểu diễn của Dù kê được rút ra từ sử thi Ramayana của Ấn Độ. Một số các vở diễn cũng được khai thác từ truyện cổ dân gian như: *Preh phi run*, *Klót bon đăm ây sây*, *Mak*

⁴ Theo cổng thông tin điện tử Trà Vinh, xem < <http://www.travinh.gov.vn>>

⁵ Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên). Văn hóa Khmer Nam Bộ nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam. Sdd, tr.183.

phu dong keo, Săc kinh na, Túp xăng wa. Những truyện truyền kỳ như sự tích về con rạch, cù lao, hồ nước, quả đồi. Đồng thời Dù kê còn tiếp thu một số tuồng tích, điển tích của các dân tộc khác như: *Tam Tạng thỉnh kinh, Phàn Lê Huê, Tiết Đinh San, Na Tra lóc thịt, Trụ Vương mê Đắc Kỷ*,... (của người Hoa); *Con Tấm, con Cám, Thạch Sanh Lý Thông, Trần Minh khổ chuỗi, Phạm Công Cúc Hoa* (của người Kinh). Ngoài các đề tài cổ, huyền thoại, tôn giáo, Dù kê còn có những vở diễn nói về đề tài cách mạng, chiến đấu chống xâm lược như: *Nghĩa tình trong giông tố* (tác giả Thạch Voi), *Máu nhuộm đền thờ, Mối tình Bô Pha - Rạng Xây* (tác giả Thạch Chân)... được công chúng đón nhận nồng nhiệt. Bên cạnh đó, một số tuồng tích cũ như: *Phân lời thầy, Mak phu dong keo* được cải biên nâng cao cho phù hợp với thẩm mỹ của người Khmer đương thời.

Dựa vào các tuồng tích kể trên của sân khấu Dù kê có thể thấy sự phong phú cũng như tính giáo dục cao trong các vở diễn. Thông qua các vở diễn, người xem có thể thấy được đạo lý làm người, tinh thần hướng thiện, đề cao cái đẹp, cái tốt, bày trừ cái xấu, cái ác. Đáp ứng niềm mong mỏi của người xem cũng như phù hợp với đạo lý truyền thống của dân tộc, các vở diễn về cơ bản đều có kết thúc có hậu.

Do có nguồn gốc từ dân gian nên hình thức biểu diễn của Dù kê khá tự nhiên. Bố cục của đêm diễn có trình tự rõ ràng. Mở màn bằng bài hát cúng tổ. Tiếp theo là hát mời các vị thần và các diễn viên trong vở diễn ra chào khán giả, trình diễn một điệu múa rồi bắt đầu vào tuồng chính. Đến đoạn giữa của vở diễn thì vai hề ra nói mấy câu chọc cười khán giả.

Các nhạc cụ Khmer cổ truyền thường sử dụng trên sân khấu Dù kê lúc đầu chỉ có một trống Skor chom hiêng (trống đánh một mặt) và đôi Sênh, phách bằng tre, chủ yếu để giữ nhịp. Sau đó, bổ sung thêm nhị, sáo, chapây công lô. Và sau khi tiếp thu nhiều nhạc cụ khác như đàn ngũ âm, kèn, trống jazz, guitar điện và có phối âm nhạc, phối khí, nâng cao, dàn nhạc đã có vai trò quan trọng trong sân khấu Dù kê. Trung bình, thời gian biểu diễn một vở tuồng Dù kê dài khoảng 4 - 5 giờ đồng hồ.

Loại hình nghệ thuật này thường được sử dụng trong các buổi lễ như lễ Dâng bông, tết Chôl

Chnăm Thmây. Các đoàn Dù kê thường hát làm phước ở chùa, hay tại địa điểm cử hành lễ như lễ Đua ghe ngo để phục vụ khán giả suốt đêm ở đó. Những đêm diễn Dù kê luôn thu hút đông khán giả, có cả người Hoa và người Kinh cùng xem. Dù kê đã góp phần làm phong phú thêm cho nghệ thuật sân khấu Việt Nam.

4. Giá trị của nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ trong hoạt động du lịch văn hóa tỉnh Trà Vinh - lồng ghép nghệ thuật Sân khấu Dù kê vào các chương trình du lịch văn hóa Khmer Nam Bộ

Thực tế ở một số nước, trình diễn các loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống là nguồn chủ yếu để mua vui và làm hài lòng du khách trong các cơ sở lưu trú. Đặc biệt, các khách sạn, nhà nghỉ tại nơi nghỉ mát có thể mang lại cơ hội cho khách thưởng thức âm nhạc dân tộc một cách tốt nhất. Các chương trình giải trí buổi tối, hòa nhạc, ghi âm và hệ thống tái bản âm thanh đều tăng thêm khía cạnh nghệ thuật đang tồn tại của quốc gia đó. Hòa nhạc, diễu hành và các lễ hội được du khách rất hoan nghênh. Các băng hình, băng nhạc mà khách có thể mua được là phương tiện rất hiệu quả nhằm duy trì, gìn giữ nền văn hóa của một địa phương.

Đối với Dù kê Khmer Nam Bộ thì khác hẳn. Chúng ta không thể mang loại hình nghệ thuật này vào các cơ sở lưu trú hay khu nghỉ mát để cho du khách thưởng thức. Mà bản thân khách du lịch - những người muốn được chính tai nghe và tận mắt thấy phải tìm đến với Dù kê. Cũng giống như Không gian Văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên hay Đờn ca Tài tử Nam Bộ, Dù kê cũng phải được đặt đúng trong không gian của mình - địa bàn có đông đồng bào Khmer sinh sống thì mọi người mới có thể cảm nhận hết cái đặc sắc và ý nghĩa của loại hình nghệ thuật sân khấu này. Chính vì lẽ đó trong các chương trình du lịch văn hóa, đặc biệt là tìm về văn hóa người Khmer Trà Vinh cần tăng cường hoạt động tìm hiểu, thưởng thức Dù kê.

Dù kê không chỉ là sản phẩm đặc trưng cho nghệ thuật biểu diễn Khmer mà còn là sự kết tinh, giao thoa của các dân tộc khác. Điều này còn thể hiện sự giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng dân tộc ở Nam Bộ cũng như ở Trà Vinh diễn ra mạnh mẽ. Giao lưu văn hóa nhưng có tiếp biến nên Dù kê mặc dù có vay mượn các cốt truyện trong các

vở tuồng của người Kinh, Hoa nhưng Dù kê đã có sự cải biến trong âm nhạc, lối diễn, mỹ thuật, ca múa phù hợp với cội nguồn Khmer.

Cùng với những hoạt động quen thuộc trong hoạt động du lịch văn hóa Trà Vinh như: tham quan chùa Khmer, Bảo tàng văn hóa Khmer, làng nghề thủ công truyền thống,... thì thường thức nghệ thuật biểu diễn sân khấu truyền thống trong đó có Dù kê sẽ mang đến một màu sắc mới. Khách du lịch không chỉ tham quan một cách thuần túy mà còn được đi sâu tìm hiểu về bản sắc văn hóa tộc người. Với những đặc trưng về không gian, thời gian và nội dung các vở tuồng Dù kê thì chúng ta cũng thấy được phần nào sự đòi hỏi công phu và đặc sắc trong từng vở diễn. Đây chính là điểm có thể thu hút được sự quan tâm của du khách khi họ được trải nghiệm với loại hình nghệ thuật sân khấu đặc sắc này.

Một số bài viết: “*Bảo tồn, phát huy nghệ thuật sân khấu dân gian gắn với du lịch (Từ kịch múa mặc nạ HaHoe Hàn Quốc đến những gợi ý cho Dù kê của miền Tây Nam Bộ Việt Nam)*” của Phan Thị Thu Hiền và Nguyễn Thị Hiền; “*Bảo tồn nghệ thuật Dù kê bằng hình thức sản phẩm du lịch theo mô hình kịch múa Barong trên đảo Bali*” của Nguyễn Thị Khánh Trâm đã cho thấy sự hấp dẫn của sân khấu kịch múa dân gian cũng như việc lồng ghép vào chương du lịch văn hóa của các nước Hàn Quốc và In-đô-nê-xi-a. Hội thảo “*Nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ - Di sản văn hóa dân tộc*” được tổ chức thành công tại Trường Đại học Trà Vinh ngày 12/11/2013, với sự tham dự của gần 200 đại biểu và trên 70 bài tham luận chứng tỏ sự quan tâm đối với loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian này khá nhiều. Do đó, chúng ta hoàn toàn có thể nghĩ đến sự đóng góp đáng kể của Dù kê đối với hoạt động du lịch văn hóa Trà Vinh trong tương lai. Hai bài viết nêu trên là điển hình trong việc gợi ý để gắn kết Dù kê và Du lịch dựa trên các mô hình xem sân khấu dân gian như là một sản phẩm du lịch hấp dẫn trong các tour du lịch văn hóa.

Một liên hệ khác, không riêng gì Hàn Quốc hay In-đô-nê-xi-a, mà ngay cả nước bạn láng giềng Campuchia cũng khá thành công trong việc đưa các hoạt động nghệ thuật biểu diễn vào du lịch. Đơn cử trường hợp tại thành phố Siem Riệp,

nơi đây có một địa điểm nổi tiếng mà khách du lịch khi đến với thành phố cổ này rất quan tâm, đó là Làng Văn hóa Campuchia “*The Cambodian Cultural Village*”. Làng văn hóa Campuchia được thiết kế để cung cấp cho khách du lịch một cái nhìn sâu sắc vào cuộc sống và văn hóa của người dân Campuchia, truyền thống và tập quán của họ. Giống như một công viên chủ đề, du khách được ngắm nhìn mô hình phục dựng của các tòa nhà lịch sử, công trình bằng gỗ và nhiều kiệt tác thủ công mỹ nghệ. Bên cạnh đó còn có các buổi biểu diễn điệu múa của các dân tộc, lễ cưới truyền thống, xiếc, nhào lộn, chương trình voi, Khmer boxing, múa Apsara nổi tiếng,... để phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của khách du lịch.

Trên cơ sở tham khảo các sản phẩm du lịch văn hóa của một số nước như đã nêu, vấn đề đặt ra ở đây là: *làm sao thiết kế được chương trình du lịch văn hóa Trà Vinh có đan xen các hoạt động tìm hiểu về văn hóa vật thể và phi vật thể. Trong đó có thường thức và tìm hiểu về nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ hay nói khác hơn là “làm sao giữ chân du khách để đến với Dù kê?”*.

Chúng ta cũng không thể phủ nhận một thực tế về thực trạng du lịch ở Trà Vinh là gần như chưa có chương trình tham quan tổng hợp như thế, mọi thứ vẫn còn rời rạc. Bên cạnh đó, do vị trí địa lý của Trà Vinh không mấy thuận lợi cho việc xây dựng các chương trình du lịch liên tuyến với các tỉnh khác trong khu vực và các đối tượng tài nguyên du lịch của Trà Vinh phần nào vẫn còn ở dạng “tiềm năng”. Đối tượng tìm đến Dù kê Khmer Nam Bộ nói chung, Trà Vinh nói riêng chủ yếu là các tổ chức, cá nhân dưới góc độ nghiên cứu. Còn vai trò của Dù kê trong du lịch văn hóa chưa phát huy hết thế mạnh của nó. Chính quyền địa phương nên chăng thành lập các đoàn hát Dù kê chuyên phục vụ du lịch và nó phải được hoạt động trong không gian, thời gian và địa điểm cố định. Tiếp đến là phối hợp với các sở ban ngành về du lịch cũng như các công ty du lịch trong và ngoài tỉnh thiết kế chương trình dành riêng cho tìm hiểu về văn hóa Khmer và không thể thiếu hoạt động cùng trải nghiệm với sân khấu Dù kê.

Theo trang thông tin của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh, dự án Khu Văn hóa – Du lịch Ao Bà Om với qui mô đầu tư 84 ha gồm nhiều

hạng mục, trong đó có khu Văn hóa dân tộc Khmer (5,6 ha). Đây cũng có thể là địa điểm thích hợp để đưa chương trình biểu diễn nghệ thuật sân khấu Dù kê vào hoạt động cố định phục vụ các chương trình du lịch.

Tuy nhiên cần phải nhìn nhận một thực tế rằng nếu muốn lồng ghép nghệ thuật sân khấu Dù kê vào các chương trình du lịch văn hóa, đặc biệt là văn hóa Khmer Trà Vinh, chúng ta cần tính toán đến các phương án để có thể có được một chương trình du lịch văn hóa về Trà Vinh thật sự “lí tưởng”. Tác giả xin đưa ra một số gợi ý định hướng để lồng ghép Dù kê vào chương trình du lịch văn hóa như sau:

- Thứ nhất, về độ dài thời gian và địa điểm cho một chương trình du lịch văn hóa về Trà Vinh. Tính toán và sắp xếp logic các địa điểm tham quan, các hoạt động văn hóa, điểm nhấn văn hóa cần thiết,... để du khách có thể lưu lại trọn vẹn ít nhất một ngày một đêm trong chương trình du lịch văn hóa Trà Vinh. Đồng thời Dù kê cũng cần có không gian cụ thể cố định và hoạt động định kỳ.

- Thứ hai, về thời gian dành cho thưởng thức chương trình Dù kê. Với đặc điểm độ dài của một vở tuồng Dù kê từ 4 - 5 giờ đồng hồ, đây chắc hẳn là một trở ngại lớn cho việc đưa Dù kê vào chương trình du lịch văn hóa. Thiết nghĩ, ta nên trích các phân đoạn tiêu biểu nhất trong các vở tuồng Dù kê nổi tiếng và diễn trong thời gian ngắn vừa đủ nhưng vẫn đảm bảo chuyển tải nội dung cốt lõi của phân đoạn đó.

- Thứ ba, nên tăng cường các hoạt động hỗ trợ trong chương trình tour để du khách hiểu hơn về

Dù kê trước khi thưởng thức Dù kê như: bảo tàng Dù kê, văn học Khmer, nghệ nhân trở tài chế tác mặt nạ, trang phục cho các nhân vật trong vở diễn Dù kê ,...

- Thứ tư, cần phát huy thế mạnh của Dù kê theo đúng nghĩa loại hình sân khấu “dân gian” hay nói khác hơn là tính đại chúng của Dù kê hơn nữa thông qua việc trang bị thiết bị kỹ thuật hỗ trợ dịch song ngữ ra ngôn ngữ phù hợp với đối tượng khách đang trải nghiệm cùng Dù kê; hướng dẫn khán giả một số động tác múa cơ bản trong Dù kê; trưng bày và bán các sản phẩm liên quan đến Dù kê như: trang phục, mặt nạ,... cho khách du lịch khi họ có nhu cầu.

5. Kết luận

Thay lời kết, xin trích nội dung trong phần trả lời phỏng vấn của phóng viên Báo Trà Vinh, ông Trần Thanh Thương - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Trà Vinh có nói: “Điểm nhấn của du lịch Trà Vinh hiện nay là du lịch văn hóa của các dân tộc ở địa phương”⁶. Điều này chứng tỏ Trà Vinh đang tận dụng thế mạnh của mình về tiềm năng du lịch nhân văn để phát huy hết tác dụng của nó trong các hoạt động du lịch văn hóa tỉnh nhà. Có thể nói Dù kê sẽ có “đất dụng võ” nếu như các cấp chính quyền thật sự quan tâm hơn nữa để hiện thực hóa việc đưa tài nguyên du lịch nhân văn – nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ, một di sản văn hóa dân tộc vào hoạt động du lịch văn hóa Trà Vinh nói chung và văn hóa người Khmer nói riêng.

Tài liệu tham khảo

Nhiều tác giả. 2013. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ - Di sản văn hóa dân tộc”*. Trường Đại học Trà Vinh.

Phạm Thị Phương Hạnh (chủ biên) - Lương Minh Hình - Vũ Thống nhất - Huỳnh Công Tín. 2012. *Văn hóa Khmer Nam Bộ - Nét đẹp trong bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự Thật.

Sơn Lương. 2012. *Tìm hiểu nghệ thuật sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng*. Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Sóc Trăng.

Trần Đức Thanh. 2000. *Nhập môn Khoa học Du lịch*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

⁶ Theo trang Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch 2013. Xem <<http://www.dulichtravinh.com.vn>>